



yòu miàn

右面

noun (location) · right side

Example Sentences

Shū diàn zài lù de yòu miàn

书店在路的右面。

The bookstore is on the right side of the road.

Qǐng bǎ bēi zi fàng zài zhuō zi de yòu miàn

请把杯子放在桌子的右面。

Please put the cup on the right side of the table.

Trace each character, then write the word on your own.

右	右	右	右	右	右	右	右				
面	面	面	面	面	面	面	面	面	面	面	面
面											